

Bản án số: 12/2020/HSST  
Ngày: 19/8/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH GIA LAI**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Lê Ngọc Bình.

***Các Hội thẩm nhân dân:*** Bà Nguyễn Thị Hải Lý - Cán bộ hưu trí

Bà Nguyễn Thị Như Thủy - Phó trưởng phòng giáo dục

huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

***Thư ký phiên tòa:*** Mai Thị Thanh Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:*** Ông Phạm Văn Phụng - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2020, tại hội trường Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm kín vụ án hình sự thụ lý số: 10/2020/TLST-HS ngày 02 tháng 7 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 8 năm 2020, đối với bị cáo:

**Nguyễn Ngọc Nhất T**, sinh ngày: 28/3/2002, tại huyện Đ, tỉnh Gia Lai; Nơi cư trú: thôn 1, xã H, huyện Đ, Gia Lai; Nghề nghiệp: thợ sắt; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Ngọc T: sinh năm 1962 và bà Ngô Thị Q, sinh năm 1962; Bị cáo chưa có vợ; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Xấu, 02 lần bị xử lý về vi phạm hành chính đã được xóa tiền sự. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/3/2020 cho đến hiện nay, có mặt tại phiên tòa.

***Người bào chữa cho bị cáo:*** Ông Nguyễn Thành T - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Gia Lai, có mặt tại phiên tòa.

***Bị hại:*** Trần Thị L, sinh ngày 18/8/2005; Địa chỉ: Thôn 1, xã Hà Tam, huyện Đ, tỉnh Gia Lai, có đơn xin xét xử vắng mặt.

***Người đại diện hợp pháp của bị hại:*** Ông Trần Quang H, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1978; Địa chỉ: Thôn 1, xã H, huyện Đ, tỉnh Gia Lai, có mặt tại phiên tòa.

***Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại:*** Bà Cao Thị My S - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Gia Lai, có mặt tại phiên tòa.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

Ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1962 và bà Ngô Thị Q, sinh năm 1962; Địa chỉ: Thôn 1, xã H, huyện Đ, tỉnh Gia Lai, có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 17/3/2020, Nguyễn Ngọc Nhất T sử dụng điện thoại di động nhắn tin bằng hệ thống Facebook cho Trần Thị L nói đến nhà lấy xoài về ăn, khoảng 05 phút sau L điều khiển xe đạp điện đến nhà T. T xin L cho quan hệ tình dục, lúc đầu L không đồng ý vì sợ có thai nhưng sau đó Triều nói *“không sao đâu, có thuốc”*, Loan hỏi lại *“thật không”* rồi sau đó T và L quan hệ tình dục với nhau. Trong lúc đang quan hệ tình dục, lợi dụng lúc L nhắm mắt không để ý nên T sử dụng điện thoại di động chụp lại hình ảnh của T với L đang quan hệ tình dục.

Khoảng 13 giờ ngày 18/3/2020, T sử dụng điện thoại di động nhắn tin qua mạng xã hội Facebook cho L nói xuống nhà T chơi nhưng L nhắn tin trả lời không đồng ý, T nhắn tin đe dọa nếu không xuống thì sẽ sử dụng 02 hình ảnh chụp ngày 17/3/2020 đưa lên mạng xã hội Facebook cho mọi người biết. Vì lo sợ, nên L đã đồng ý, T nhắn tin nói L đến nhà ông Nguyễn Ngọc X và khoảng 05 phút sau L điều khiển xe đạp điện đến nhà ông X gặp T đã đứng chờ sẵn, sau khi vào bên trong nhà, L nói với T *“Đây là lần cuối nha, đưa điện thoại để xóa hình ảnh chụp lúc quan hệ tình dục ngày hôm qua”* T đồng ý mở mặt khóa rồi đưa điện thoại cho L xóa hình ảnh. Sau đó T và L quan hệ tình dục, khi nghe bố của T là ông Nguyễn Ngọc T gọi *“Bi ơ”*, nhưng Triều vẫn không dừng lại tiếp tục thực hiện thêm khoảng 03 phút rồi rút dương vật đang cương cứng ra khỏi âm hộ của L nhưng chưa xuất tinh và nói với L *“Thôi đi về đi”*, L đáp lại *“Đây là lần cuối nha, chặn không liên lạc gì nữa”* sau đó L mặc quần áo đi về nhà.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tình dục số: 38/2020/PY-TgT ngày 25/3/2020 của trung tâm pháp y tỉnh Bình Định kết luận của Trần Thị L: Bộ phận sinh dục phát triển phù hợp với lứa tuổi, âm hộ bình thường, âm đạo giãn rộng, màng trinh rách mới vị trí 3 giờ; Kết quả xét nghiệm vi sinh: không tìm thấy tinh trùng; Kết quả siêu âm: không phát hiện bất thường; Kết quả xét nghiệm BetahCG: trong giới hạn bình thường; Kết luận: Âm đạo giãn rộng; màng trinh rách mới vị trí 3 giờ.

Tại bản cáo trạng số: 11/CT-VKS ngày 30/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc Nhất T về tội *“Cưỡng dâm người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”* quy định tại khoản 1 Điều 144 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc Nhất T phạm tội *“Cưỡng dâm người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”* và đề nghị căn cứ khoản 1 Điều 144; điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật hình sự; Căn cứ Điều 585, Điều 590 và Điều 592 của Bộ luật dân sự; Điều 106; Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Nhất T từ 03 năm 09 tháng đến 04 năm 06 tháng tù. Ghi nhận sự thỏa thuận các bên về bồi thường dân sự. Xử lý vật chứng vụ án và buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo trình bày: Thống nhất về điều luật và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo, mong Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo 03 năm tù.

Tại phiên tòa người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại trình bày: Thống nhất áp dụng điều luật về tội danh đối với bị cáo, nhưng không đồng ý việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử phạt bị cáo mức hình phạt cao nhất mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

Về trách nhiệm dân sự đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của các bên.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi phạm tội “*Cưỡng dâm người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*” của bị cáo xảy ra tại địa bàn huyện Đ, tỉnh Gia Lai nên về thẩm quyền khởi tố điều tra, truy tố và xét xử thuộc các cơ quan tiến hành tố tụng huyện Đ, tỉnh Gia Lai là đúng thẩm quyền. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử Điều tra viên, Kiểm sát viên và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Xét hành vi của bị cáo thì khoảng 13 giờ ngày 17/3/2020, T và L quan hệ tình dục với nhau. Trong lúc đang quan hệ tình dục, T sử dụng điện thoại di động chụp lại hình ảnh của T với L đang quan hệ. Đến khoảng 13 giờ ngày 18/3/2020, T sử dụng điện thoại di động nhắn tin qua mạng xã hội Facebook cho L nói xuống nhà T chơi nhưng L nhắn tin trả lời không đồng ý, T nhắn tin đe dọa nếu không xuống thì sẽ sử dụng 02 hình ảnh chụp ngày 17/3/2020 đưa lên mạng xã hội Facebook cho mọi người biết. Vì lo sợ, nên L đã miễn cưỡng đồng ý, sau đó T và L tiếp tục quan hệ tình dục. Qua lời khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo T tại phiên tòa, phù hợp với mọi tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tình dục số: 38/2020/PY-TgT ngày 25/3/2020 của trung tâm pháp y tỉnh Bình Định kết luận bộ phận sinh dục của Trần Thị L: Âm đạo giãn rộng; màng trinh rách mới vị trí 3 giờ.

Đối với hành vi T và L quan hệ tình dục với nhau ngày 17/3/2020, tại thời điểm này T chưa đủ 18 tuổi nên không bị truy tố và xét xử về tội “*Giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*” theo quy định tại Điều 145 của Bộ luật hình sự là hoàn toàn có cơ sở đúng pháp luật.

Từ những nhận định trên, kết luận bị cáo Nguyễn Ngọc Nhất T phạm tội “*Cưỡng dâm người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*” quy định tại khoản 1 Điều 144 Bộ luật Hình sự, như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm của hành vi, hậu quả gây ra cho xã hội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy rằng:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe, danh dự, nhân phẩm và sự phát triển bình thường tâm sinh lý của cháu L, đồng thời ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương và thuần phong mỹ tục. Chỉ vì không kiềm chế được bản thân mà bị cáo đã dùng thủ đoạn đem hình ảnh quan hệ giữa hai người lưu giữ trên điện thoại để đe dọa, buộc bị hại đang ở trong tình trạng quần bách phải miễn cưỡng cho bị cáo quan hệ tình dục trái ý muốn mà đáng lẽ ra bị cáo phải nhận thức được rằng sức khỏe, danh dự, nhân phẩm và sự phát triển bình thường tâm sinh lý trẻ em luôn được pháp luật bảo vệ, bị cáo có ý thức coi thường pháp luật và cố ý thực hiện hành vi phạm tội của mình.

Về nhân thân của bị cáo T xấu, 02 lần bị xử lý về vi phạm hành chính đã được xóa tiền sự; sau khi phạm tội bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại 10.200.000đồng để khắc phục một phần thiệt hại; phạm tội lần đầu; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải, nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm một phần

trách nhiệm hình sự cho bị cáo khi quyết định hình phạt. Tại thời điểm phạm tội bị cáo là vị thành niên chưa đủ 18 tuổi nên chưa nhận thức chín chắn về hành vi của mình, nên áp dụng Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật hình sự để xử lý đối với người chưa thành niên phạm tội.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[4] Xét về căn cứ áp dụng pháp luật và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt áp dụng cho bị cáo mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị tại phiên tòa là tương xứng với hành vi của bị cáo và phù hợp với quy định pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị trên. Để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội là điều cần thiết.

Về căn cứ áp dụng pháp luật Viện kiểm sát đề nghị bồi thường về dân sự, xử lý vật chứng và buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm là có cơ sở đúng pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa giữa bị cáo và đại diện hợp pháp cho bị hại thỏa thuận bồi thường tổng số tiền là 30.000.000đồng. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của các bên buộc bị cáo phải bồi thường về sức khỏe, danh dự, nhân phẩm cho Trần Thị L. Sau khi trừ đi khoản tiền mà đại diện hợp pháp bị hại đã nhận là 3.200.000đồng và số tiền gia đình bị cáo nộp tại Thi hành án huyện ĐắkPơ là 7.000.000đồng, tổng cộng là 10.200.000đồng. Bị cáo còn phải tiếp bồi thường số tiền là 19.800.000 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo phải bồi hoàn lại số tiền đã bồi thường thay cho bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét để giải quyết.

[6] Vật chứng vụ án: Thu giữ của bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S, màu đỏ, số IMEI1: 862134040493953; số IMEI2: 862134040493946, đã qua sử dụng. Xét thấy đây là phương tiện bị cáo sử dụng để phạm tội, còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Ngọc Nhất T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền còn phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

**Vì các lẽ trên,**

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 144; điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ Điều 585, Điều 590 và Điều 592 của Bộ luật dân sự; Điều 106; Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[1] Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc Nhất T phạm tội “*Cưỡng dâm người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*”.

[2] Xử phạt: Nguyễn Ngọc Nhất T 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 18/3/2020.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường dân sự giữa các bên. Buộc Nguyễn Ngọc Nhất T phải bồi thường về sức khỏe, danh dự, nhân phẩm cho Trần Thị L với tổng số tiền là 30.000.000đồng. Sau khi trừ đi khoản tiền mà đại diện hợp pháp bị hại đã nhận là 3.200.000đồng và số tiền gia đình bị cáo nộp tại Thi hành án huyện Đ là

7.000.000đồng, tổng cộng là 10.200.000đồng. Bị cáo còn phải tiếp bồi thường số tiền là 19.800.000 đồng (mười chín triệu tám trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không chịu thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng còn phải trả cho người được thi hành án tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả với mức lãi suất được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá lãi suất giới hạn theo quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự, nếu không có thỏa thuận thì mức lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự tại thời điểm thanh toán.

Trần Thị L hoặc người đại diện hợp pháp cho L là ông Trần Quang H và bà Nguyễn Thị Đ được nhận số tiền 7.000.000đồng (bảy triệu đồng) mà gia đình bị cáo đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ theo biên lai thu tiền số 0001951 ngày 22/6/2020.

[4] Về vật chứng vụ án: Xử tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S, màu đỏ, số IMEI1: 862134040493953; số IMEI2: 862134040493946, đã qua sử dụng.

Việc xử lý vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/7/2020 giữa cơ quan Công an và cơ quan Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

[5] Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc Nhất T phải nộp 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 990.000đồng (chín trăm chín mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[6] Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[7] Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (19/8/2020) bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo bản án. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**( đã ký)**

**Lê Ngọc Bình**